

BSCK1. Phạm Ngọc Na -

1. ĐỐI CƯỢNG NGƯỜI UNG THƯ VÚ

1.1. Dành cho

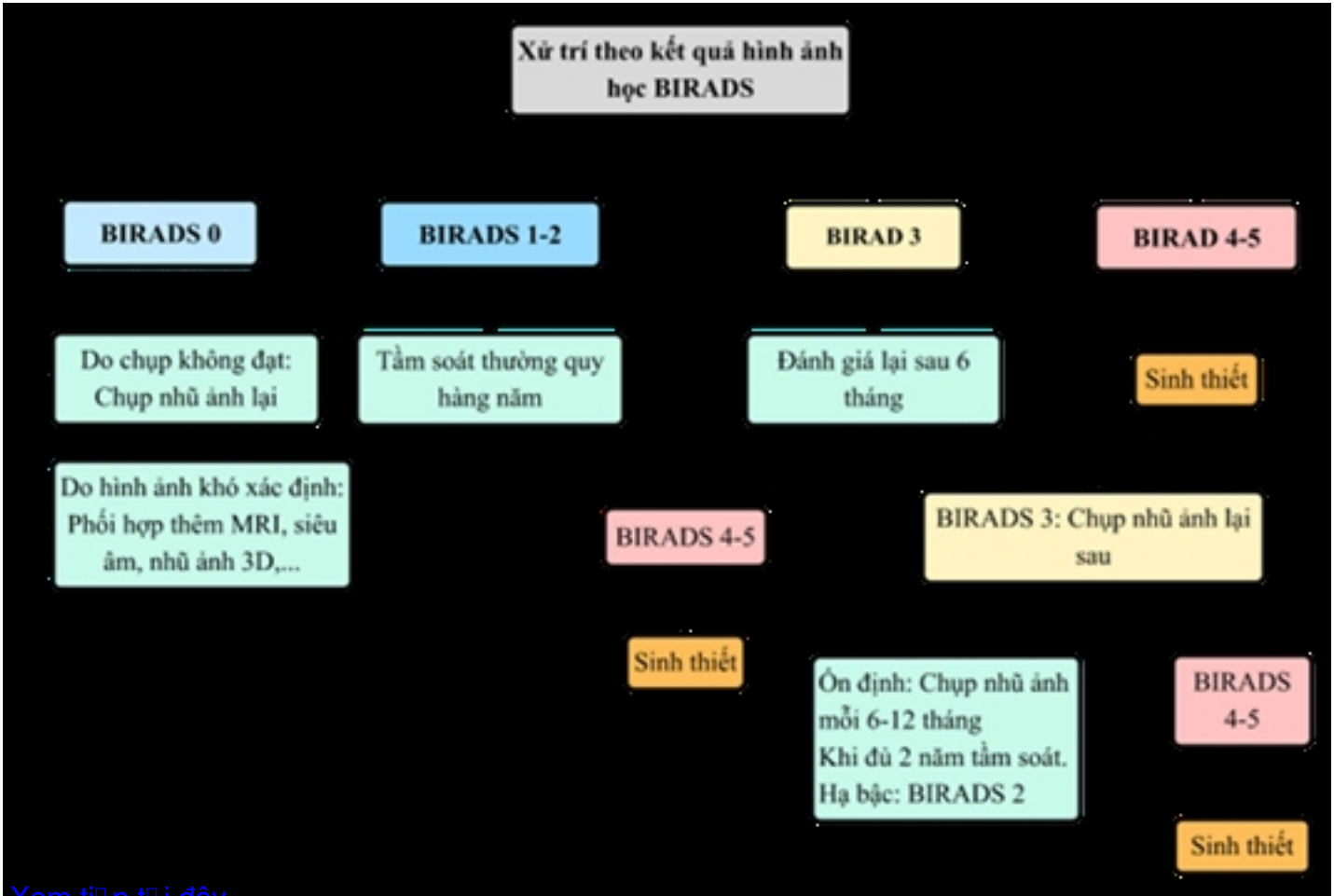
Xét trên bình diện toàn cầu, ung thư vú (UTV) không chỉ là bệnh lý ác tính hàng đầu ở nữ giới mà còn là một thách thức y tế công cộng nghiêm trọng với xu hướng 46,8/100.000 và tỷ lệ tử vong 12,7/100.000 phụ nữ theo dữ liệu GLOBOCAN 2022. Tại Việt Nam, xu hướng này cũng thể hiện rõ nét khi UTV chiếm vị trí phổ biến nhất với hơn 24.500 ca mắc mới tính riêng trong năm 2022. Mặc dù xấp xỉ một nửa nguyên nhân gây tử vong do ung thư nói chung với khoảng 10.000 trường hợp hợp vào năm 2022, nhưng gánh nặng bệnh tật của UTV lại có sự phân hóa rõ rệt theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

Cụ thể, theo IARC (2020), có một sự chênh lệch đáng chú ý giữa các quốc gia dựa trên chỉ số phát triển con người (HDI): tại những vùng có HDI rất cao, dù xác suất mắc bệnh là 1/12 nhưng tỷ lệ tử vong lại được kiểm soát ở mức thấp (1/71). Ngược lại, tại các quốc gia có HDI thấp, xác suất chẩn đoán bệnh tuy ít hơn (1/27) nhưng nguy cơ tử vong lại cao hơn đáng kể với tỷ lệ 1/48. Sự chênh lệch này phản ánh trực tiếp khoảng cách về năng lực y tế giữa các khu vực; trong khi nhóm quốc gia thu nhập cao đầu tư đầu tư vào sàng lọc sớm, quan tâm đến phòng ngừa và áp dụng phác đồ điều trị tiên tiến, thì tại các nước thu nhập thấp và trung bình, bệnh nhân thường phải đối mặt với tiên lượng xấu hơn do hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Phác đồ tầm soát ung thư vú

Viết bởi Biên tập viên

Chỉnh sửa, 31 Tháng 5 2026 15:38 - Lần cập nhật cuối: Chỉnh sửa, 31 Tháng 5 2026 15:47



[Xem tiếp từ đây](#) qua theo hình ảnh học theo BIRADS